



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2022-2023

Môn học : Quản trị dịch vụ - MH1104047

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: MH110404701

Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010100027	Nguyễn Thị Kim Ngân	29/06/2002		9,5	chỉ số	C22QT1	
2	2010100090	Trần Thu Thảo	06/06/2002		9,5	chỉ số	C22QT3	

Lưu ý: Sinh viên chưa đồng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 02 vắng thi: 0 . Số bài thi: 02 / 02 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 02 / 0

Tỷ lệ đạt: 100 , 00 %

Ngày: 04 tháng 07 năm 2023

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Hồ Thiện Thông Minh

Ngày: 04 tháng 07 năm 2023

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2022-2023

Môn học : Quản trị dịch vụ - MH1104047

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: MH110404701

Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010100027	Nguyễn Thị Kim Ngân	29/06/2002		8	tuổi	C22QT1	
2	2010100090	Trần Thu Thảo	06/06/2002		7	bay	C22QT3	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi: 02 vắng thi: 0 Số bài thi: 02 / 02Số sinh viên đạt/không đạt: 02 / 0Tỷ lệ đạt: 100 , 02 %Ngày: 07 tháng 07 năm 2023

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Hồ Thiện Thông Minh

Ngày: 07 tháng 07 năm 2023

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2022-2023

Môn học : Quản trị dịch vụ - MH1104047

Mã lớp học phần: MH110404701

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010100027	Nguyễn Thị Kim Ngân	29/06/2002		9,5	chín rưỡi	C22QT1	
2	2010100090	Trần Thu Thảo	06/06/2002		9,5	chín rưỡi	C22QT3	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 02 vắng thi: 0 , Số bài thi: 02 / _____ .

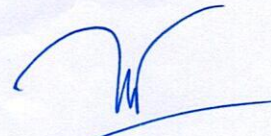
Số sinh viên đạt/không đạt: 02 / 0

Tỷ lệ đạt: 100 , _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN


(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Thị Hoa

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Thị Hoa



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2022-2023

Môn học : Quản trị dịch vụ - MH1104047

Mã lớp học phần: MH110404701

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

ST	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010100027	Nguyễn Thị Kim Ngân	29/06/2002		8,0	tam	C22QT1	
2	2010100090	Trần Thu Thảo	06/06/2002		7,0	bay	C22QT3	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 02 vắng thi: 0 . Số bài thi: 02 / _____ .

Số sinh viên đạt/không đạt: 02 / 0 Tỷ lệ đạt: 100 , _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

